

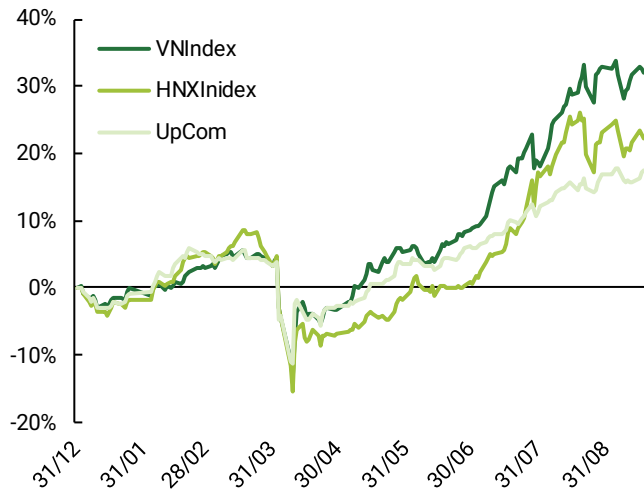
VN-Index **1670.97 (-0.59%)**
 1155 Tr. cổ phiếu 32693.6 Tỷ VND (-21.33%)

HNX-Index **277.63 (-0.48%)**
 189 Tr. cổ phiếu 3912.3 Tỷ VND (62.19%)

UPCOM-Index **111.78 (0.41%)**
 51 Tr. cổ phiếu 747.5 Tỷ VND (-7.43%)

VN30F1M **1873.70 (-0.12%)**
 246,917 HD OI: 29,881 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Nỗ lực phục hồi trong phiên bất thành khiến VN-Index tiếp tục lùi bước về mức 1670.9 điểm, tương ứng giảm 0.59%. Thanh khoản cũng giảm mạnh, đạt hơn 32 nghìn tỷ đồng với độ rộng nghiêng về bên bán. Đa số nhóm ngành chịu áp lực điều chỉnh. Nhóm Vingroup và sự thay phiên vai trò ở các cổ phiếu vốn hóa lớn giúp thị trường không điều chỉnh quá mạnh. Song mặt bằng chung cổ phiếu kém khả quan hơn.
 - **Điểm nhấn trong phiên:** Lực bán lan rộng ở nhóm Tài chính, Bất động sản (loại trừ nhóm Vin), Nguyên vật liệu kéo giảm chỉ số chung nhiều nhất.
 Nhóm ngành phản ứng tích cực: Công nghệ (FPT, CMG..), Dầu khí (GAS, PVS, PVT...), Bảo hiểm (BVH, BMI...), Viễn thông (FOX, VGI...). Nhóm ngành phản ứng kém: Chứng khoán (VIX, VND, SSI...), Bất động sản (DIG, KDH, DXG...), Ngân hàng (VPB, CTG, BID...), Đầu tư công (VCG, HHV, KSB...), Khu công nghiệp (KBC, SIP, GVR...), Nguyên vật liệu (HPG, HSG...), Bán lẻ (MWG, FRT...), Cao su (PHR, DPR...).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, FPT, GAS, LPB - Chiều giảm | BID, VCB, CTG, HPG.
 Khối ngoại Bán ròng nhẹ hơn 140 tỷ đồng, tập trung nhiều ở MSN, VPB, VHM, SSI, trong khi Mua ròng HPG, VNM, MSB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến sao rơi theo sau đà giảm của phiên trước, cho thấy lực cung chiếm ưu thế trở lại. Dù vậy, thanh khoản ở mức thấp chưa xác nhận đảo chiều. Vận động khả năng vẫn mang tính củng cố trong xu hướng phục hồi. Vùng cầu ngắn hạn quanh 1650 - 1660 điểm có thể giúp chỉ số cân bằng trở lại. Dù vậy, dòng tiền đang phân hóa mạnh và độ rộng suy yếu tiềm ẩn rủi ro nếu khu vực hỗ trợ bị sập gãy. Cần chú ý ngưỡng duy trì động lượng quanh 1640 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, lực cung cũng chi phối đẩy chỉ số lùi về sắc đỏ. Vận động vẫn nằm trong vùng tích lũy 276 - 282 và cần kiểm định thêm. Các chỉ báo kỹ thuật nhìn chung chưa cải thiện rõ nét.
- **Chiến lược chung:** Dòng tiền đang phân hóa mạnh nên chiều mua cần tập trung vào các mã dẫn dắt, đã thoát khỏi xu hướng điều chỉnh. Có thể tận dụng tín hiệu hạ nhiệt để tham gia, tránh phân bổ dàn trải. Các nhóm ưu tiên chú ý: Đầu tư công (Thép, Đá, Hạ tầng...), Dầu khí, Tiêu dùng, Bán lẻ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời GMD (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,671.0 ▼	-0.6%	1.7%	2.5%	32,693.6 ▼	-21.3%	9.4%	-45.2%	1,154.8 ▼	-18.6%	14.2%	-44.4%
HNX-Index	277.6 ▼	-0.5%	1.1%	-1.7%	3,912.3 ▲	62.2%	6.7%	-22.2%	189.1 ▲	87.6%	13.8%	-10.4%
UPCOM-Index	111.8 ➡	0.4%	1.3%	2.0%	747.5 ▼	-7.4%	11.7%	-56.0%	51.4 ▼	-0.3%	25.9%	-61.3%
VN30	1,868.9 ▼	-0.3%	2.2%	4.8%	19,020.8 ▼	-17.3%	16.4%	-35.6%	488.6 ▼	-19.3%	4.1%	-40.8%
VNMID	2,520.1 ▼	-1.7%	0.9%	-1.0%	10,644.6 ▼	-29.2%	-0.8%	-54.2%	382.7 ▼	-26.7%	0.4%	-53.7%
VNSML	1,616.6 ▼	-0.5%	1.6%	-1.1%	2,172.3 ▼	-5.0%	36.4%	-53.1%	156.0 ▲	4.5%	67.8%	-45.3%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	670.8 ▼	-1.5%	2.0%	3.2%	7,307.2 ▼	-44.5%	-27.6%	-43.2%	280.5 ▼	-40.0%	-25.0%	-40.2%
Bất động sản	546.3 ▲	1.7%	2.4%	8.5%	4,558.8 ▼	-14.9%	-8.6%	-22.2%	189.5 ▼	-6.6%	-1.1%	-19.3%
Dịch vụ tài chính	377.9 ▼	-2.2%	0.7%	4.6%	3,981.6 ▼	-35.0%	-32.1%	-40.2%	129.4 ▼	-29.4%	-28.6%	-40.8%
Công nghiệp	258.8 ▼	-0.4%	5.4%	-0.5%	1,421.0 ▼	-11.2%	-13.9%	-16.1%	38.0 ▲	4.2%	0.0%	-6.2%
Tài nguyên cơ bản	578.9 ▼	-2.2%	3.8%	6.7%	4,696.6 ▲	57.2%	43.2%	54.6%	176.6 ▲	50.0%	36.7%	42.8%
Xây dựng - Vật Liệu	196.7 ▼	-1.6%	1.4%	-10.3%	1,727.2 ▼	-25.4%	-19.2%	-24.1%	77.2 ▼	-24.1%	-18.3%	-24.7%
Thực phẩm	570.1 ▼	-1.2%	5.5%	3.8%	2,713.1 ▼	-17.9%	-3.8%	6.2%	57.1 ▼	-21.9%	-8.9%	-21.0%
Bán Lẻ	1,436.3 ▼	-2.5%	5.8%	9.4%	1,074.4 ▼	-23.8%	-17.3%	-3.3%	14.7 ▼	-20.4%	-20.4%	-13.8%
Công nghệ	559.3 ▲	1.9%	1.6%	1.6%	2,458.0 ▲	25.7%	98.6%	112.5%	28.2 ▲	28.2%	76.8%	83.2%
Hóa chất	176.9 ▼	-1.3%	3.4%	-4.3%	812.3 ▲	2.8%	38.4%	2.8%	19.0 ▼	-5.7%	15.8%	-12.1%
Tiện ích	678.9 ➡	0.68%	1.3%	-1.9%	377.8 ▼	-25.4%	-13.8%	-21.4%	16.7 ▼	-34.1%	-23.8%	-27.1%
Dầu khí	76.7 ▼	-0.8%	4.9%	6.2%	480.8 ▼	-27.0%	-25.9%	-29.7%	18.0 ▼	-27.1%	-27.8%	-29.6%
Dược phẩm	434.7 ➡	0.6%	1.0%	1.2%	57.1 ▼	-20.0%	-8.8%	11.1%	4.4 ▼	-16.4%	-0.1%	21.9%
Bảo hiểm	96.9 ▲	1.3%	2.2%	-5.6%	71.1 ▲	55.0%	77.3%	-10.8%	1.8 ▲	18.9%	39.3%	-14.0%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,671.0 ▼	-0.6%	31.9%	16.2x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,307 ▼	-0.1%	-6.7%	15.2x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	8,025 ▬	0.8%	13.4%	19.1x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,944 ▬	0.7%	-5.1%	15.7x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,211 ▲	1.0%	-4.9%	10.5x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,876 ▬	0.4%	15.7%	18.8x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,908 ▲	1.8%	34.1%	12.7x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	44,790 ▼	-0.2%	12.3%	20.9x	2.3x
S&P 500	Mỹ	6,607 ▼	-0.1%	12.3%	27.5x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	45,758 ▼	-0.3%	7.6%	24.1x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,217 ▬	0.2%	12.8%	14.0x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,378 ▬	0.1%	9.8%	16.6x	2.2x
DXY		97 ▼	-0.50%	-10.8%		
USDVND		26,372 ▼	-0.04%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

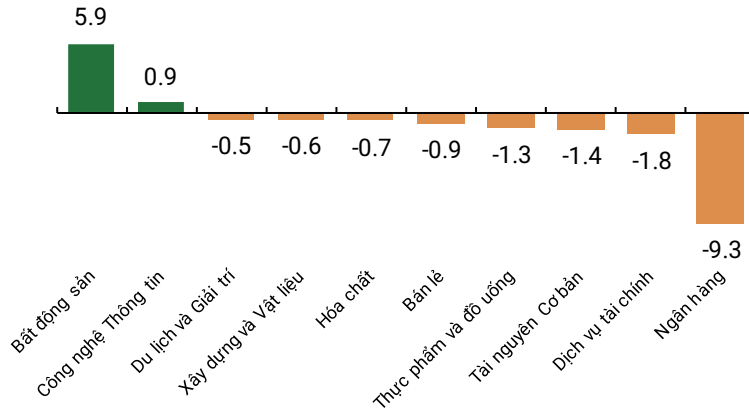
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.80%	3.1%	-9.0%	-7.8%
Dầu WTI	▲	1.1%	1.9%	-10.8%	-10.1%
Khí gas	▲	1.9%	6.3%	-14.6%	33.4%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-13.7%	-11.5%
Thép HRC (*)	▬	0.5%	-1.2%	-1.0%	8.5%
PVC (*)	▼	-1.3%	-3.5%	-6.3%	-11.1%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	0.5%	37.2%	53.2%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.6%	1.1%	-12.3%	-10.4%
Bông Cotton	▲	1.2%	0.2%	-3.2%	-6.5%
Đường	▼	-1.7%	-4.3%	-18.3%	-21.3%
World Container Index	▼	-2.9%	-13.0%	-46.3%	-51.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲	6.2%	11.9%	22.7%	28.0%
Vàng	▼	-0.4%	9.9%	39.7%	42.6%
Bạc	▼	-3.0%	8.9%	43.2%	34.8%

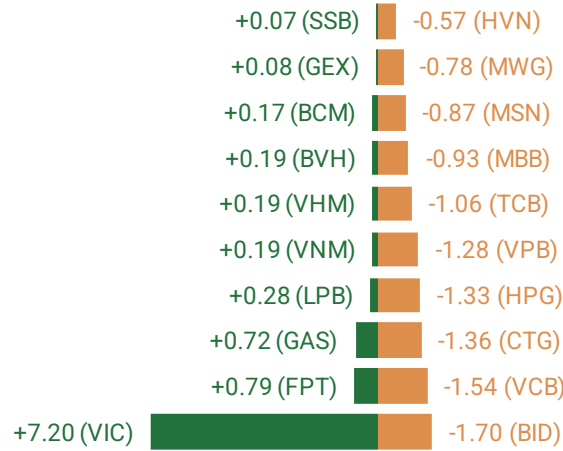
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

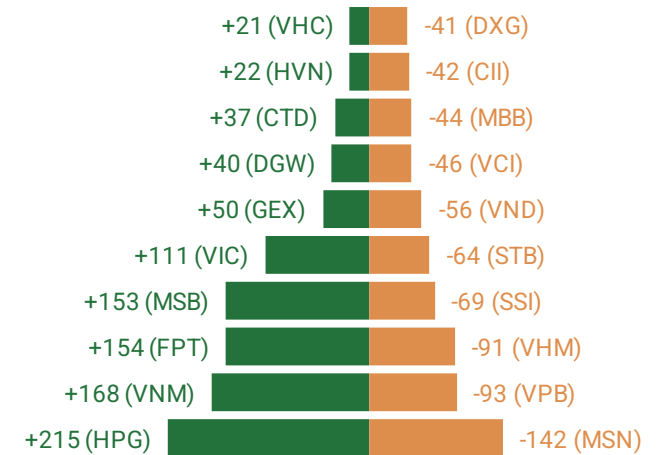
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



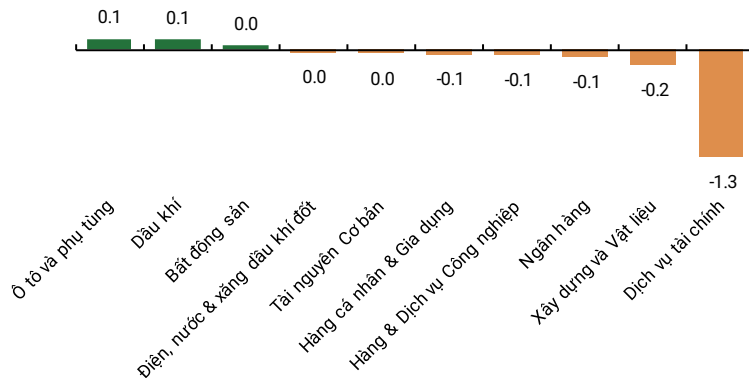
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



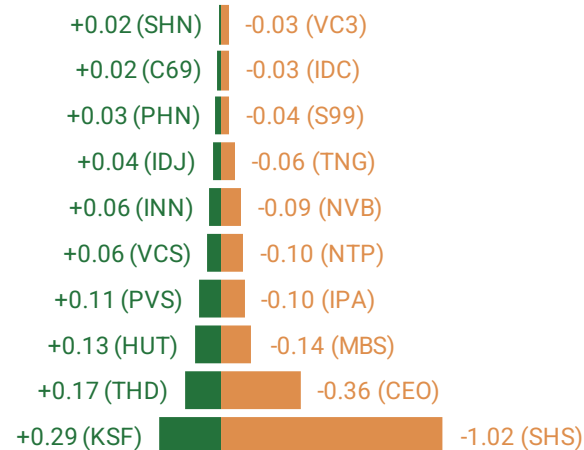
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



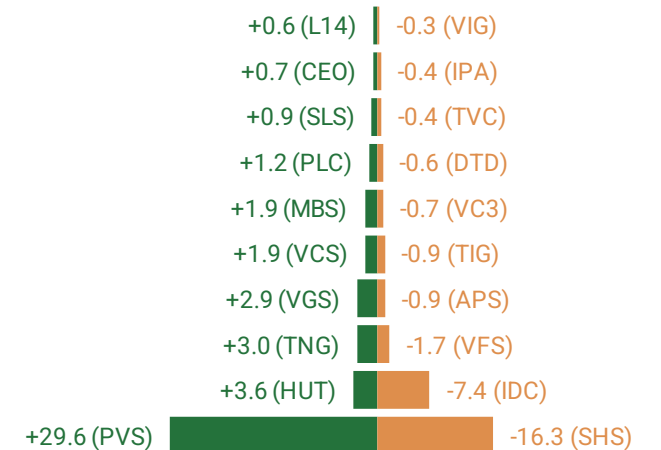
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



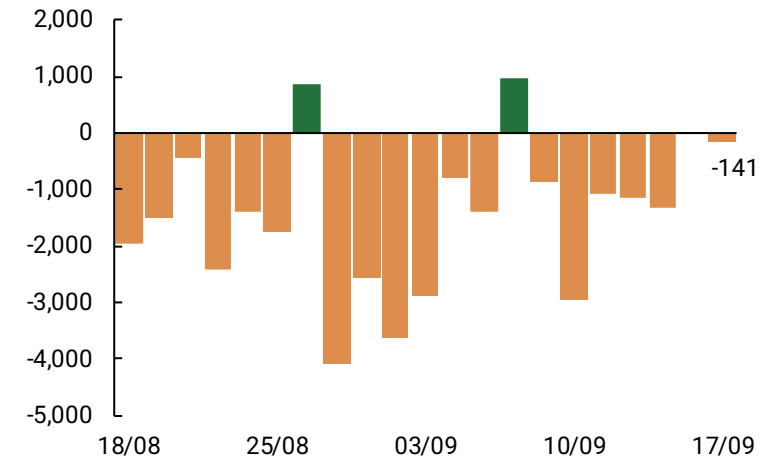
	HPG	FPT	SSI	SHB	MSN
%DoD	-2.5%	1.9%	-2.4%	-0.8%	-3.0%
Giá trị	3,687	2,132	1,555	1,165	987

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SSB	HPG	PDR	VSC	FPT
%DoD	0.5%	-2.5%	-1.3%	-3.3%	1.9%
Giá trị	539	317	250	176	159

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



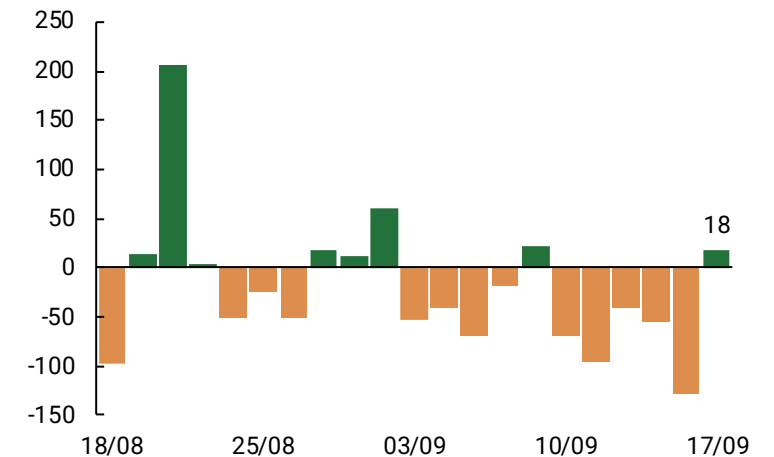
	SHS	MBS	PVS	CEO	HUT
%DoD	-3.0%	-2.2%	0.9%	-2.1%	1.0%
Giá trị	436	225	225	203	122

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	C69	CET	TVC	IDC
%DoD	1.0%	2.5%	9.5%	-0.9%	-0.2%
Giá trị	2,126	12	8	4	4

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Sao rơi, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Củng cố đà phục hồi.

Kịch bản: VN-Index điều chỉnh theo sau nến giảm phiên trước, tuy nhiên biên độ thấp cùng thanh khoản giảm cho thấy lực cung chưa gây áp lực. **Vận động có thể tiếp tục hạ nhiệt và kiểm định vùng 1650 – 1660 điểm để tích lũy thêm đà.** Ở chiều thận trọng, ngưỡng hỗ trợ duy trì được nâng lên mức 1640 điểm. Nếu chỉ số đảo chiều dưới mức này, áp lực điều chỉnh sẽ chi phối trở lại.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến sao rơi, Vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Củng cố đà phục hồi.

➔ VN30 tiếp tục lùi bước khi tiếp cận cản, dù vậy, thanh khoản chưa đột biến để xác nhận tín hiệu đảo chiều. Phản ứng nghiêng về chốt lời kỹ thuật và chỉ số có lẽ cần hạ nhiệt củng cố thêm đà. Vùng cầu ngắn hạn quanh 1840 – 1860 kỳ vọng sẽ giúp nâng đỡ xu hướng. Ở chiều thận trọng, ngưỡng duy trì động lượng được nâng lên mức 1830 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	GMD	TAKE PROFIT	Current price	73.6		P/E (x)	19.2
Exchange	HOSE		Action price	66.0	11.5%	P/B (x)	2.4
Sector	Transportation Services		Take profit price (18/9)	73.6	11.5%	EPS	3826.4
						ROE	12.2%
						Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá tiếp cận vùng mục tiêu 74 - 76.
 - Thanh khoản giảm ở vùng giá cao sau khi bứt phá cho thấy lực cầu mua lên chững lại.
 - Chỉ báo MACD và RSI đang tiếp cận mức quá mua cao có thể khiến động lượng cần hạ nhiệt để củng cố lại đà.
- ➔ Xu hướng có khả năng điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp tăng rớt.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	GMD	Chốt lời	18/09/2025	73.6	66.0	11.5%	76.0	15.2%	60	-9.1%	Chạm vùng giá mục tiêu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	QTP	Nắm giữ	19/08/2025	11/09/2025	13.33	13.3	0.2%	14.5	9.0%	12.8	-3.8%	
2	VRE	Nắm giữ	22/08/2025	17/09/2025	30.20	30.40	-0.7%	34.0	11.8%	29.5	-3.0%	
3	VCB	Mua	27/08/2025	-	64.80	64.60	0.3%	72.0	11.5%	60.5	-6.3%	
4	MWG	Mua	27/08/2025	-	78.00	73.60	6.0%	82.0	11.4%	68.0	-7.6%	
5	NT2	Mua	03/09/2025	-	22.20	22.30	-0.4%	26.0	16.6%	20.5	-8.1%	
6	VNM	Mua	04/09/2025	-	65.10	61.50	5.9%	68.0	10.6%	58.5	-4.9%	
7	DHG	Mua	08/09/2025	-	102.60	102.50	0.1%	112.0	9.3%	99.0	-3.4%	
8	HPG	Mua	12/09/2025	-	29.20	29.15	0.2%	33.0	13.2%	27.0	-7.4%	
9	KSB	Mua	15/09/2025	-	21.30	20.8	2.4%	24.0	15.4%	19.0	-8.7%	
10	REE	Mua	16/09/2025	-	67.40	68.0	-0.9%	76.0	11.8%	64.0	-5.9%	
11	PVS	Mua	16/09/2025	-	35.40	35.4	0.0%	40.0	13.0%	33.0	-6.8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng VN30F2509 gần như giữ biến động đi ngang và giằng co trong khu vực 1872 - 1882. Lượng OI cũng hạ dần khi gần đến ngày đáo hạn trong khi gia tăng ở hợp đồng 2M (4111FA000).
- Chỉ báo MACD giữ đà giảm trong khi RSI cũng hạ nhiệt về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu. Tín hiệu điều chỉnh có phần lấn át hơn, nếu giá lùi về dưới ngưỡng 1870 sẽ xác nhận đà giảm, trong khi kháng cự phía trên ở chiều đi lên là ngưỡng 1885.
- Vị thế Short có thể cân nhắc khi giá giảm về dưới ngưỡng 1870. Vị thế Long tham gia khi giá bứt phá và duy trì trên ngưỡng 1885. Lưu ý ngày đáo hạn có thể diễn ra biến động mạnh với các cổ phiếu vốn hóa lớn chi phối.

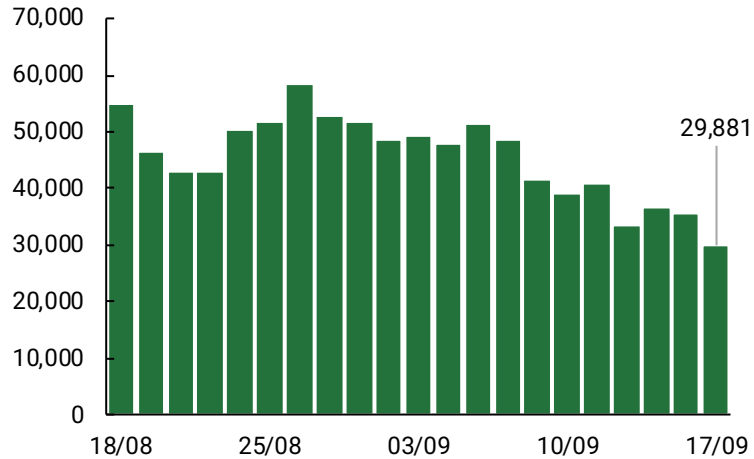
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.885	1.900	1.878	15 : 7
Short	< 1.869	1.855	1.875	14 : 6

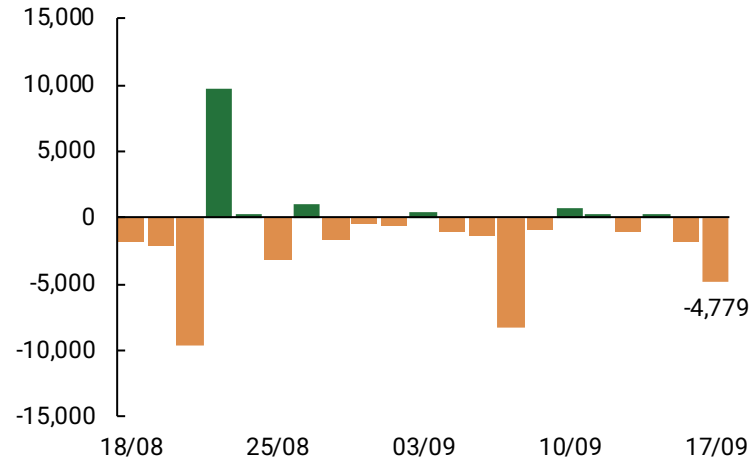
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,868.9	-6.5						
VN30F2509	1,873.7	-2.3	246,917	29,881	1,868.9	4.8	18/09/2025	1
4111G3000	1,840.0	1.1	56	264	1,877.0	-37.0	19/03/2026	183
4111FA000	1,869.0	0.8	13,613	15,028	1,870.1	-1.1	16/10/2025	29
VN30F2512	1,858.9	1.9	157	979	1,872.9	-14.0	18/12/2025	92

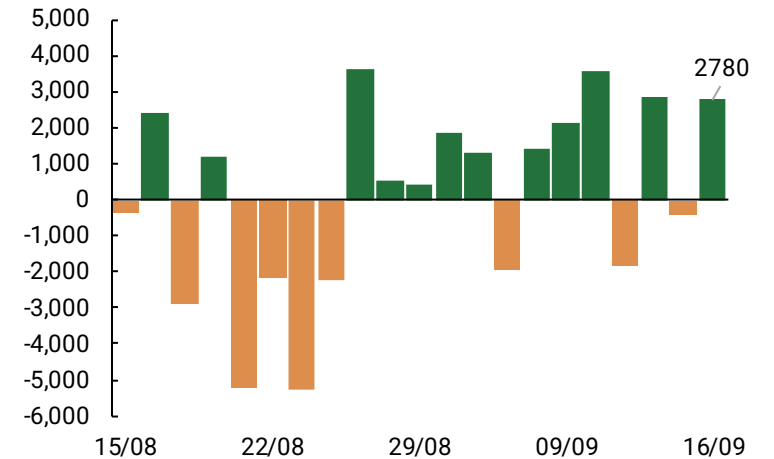
Khối lượng mở (Open interest)



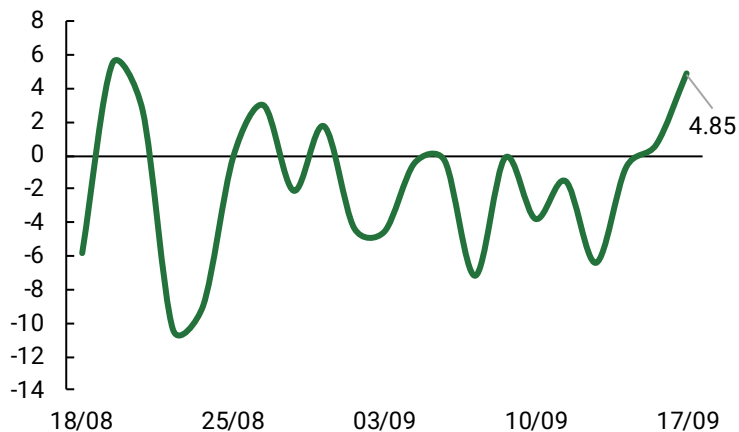
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



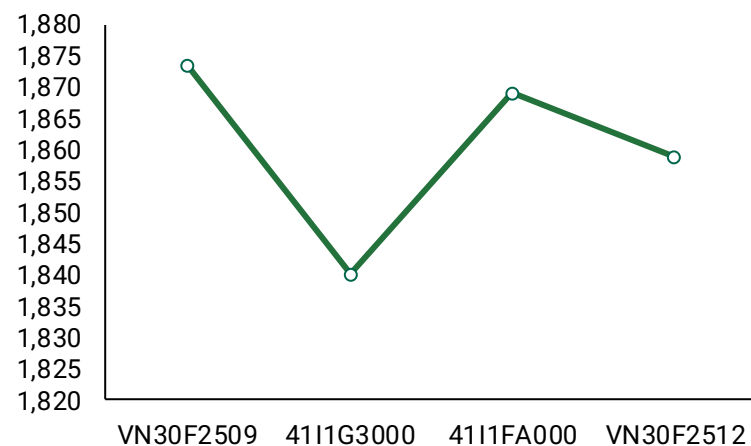
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



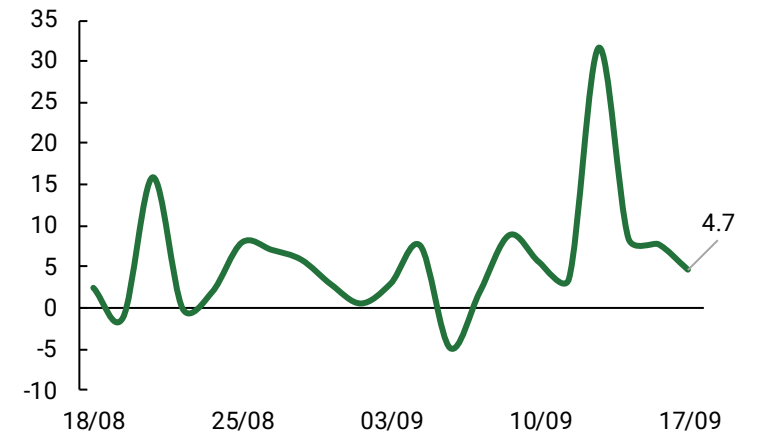
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	72,000	67,900	-5.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,400	27,200	7.1%	Nắm giữ
DBD	54,100	68,000	25.7%	Mua
DDV	32,098	35,500	10.6%	Tăng tỷ trọng
DGC	99,800	102,300	2.5%	Nắm giữ
DGW	45,000	48,000	6.7%	Nắm giữ
DPR	38,550	41,500	7.7%	Nắm giữ
DRI	12,032	18,000	49.6%	Mua
EVF	13,300	14,400	8.3%	Nắm giữ
FRT	133,500	135,800	1.7%	Nắm giữ
GMD	73,600	72,700	-1.2%	Giảm tỷ trọng
HAH	57,700	67,600	17.2%	Tăng tỷ trọng
HHV	14,800	12,600	-14.9%	Bán
HPG	29,200	30,900	5.8%	Nắm giữ
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27,000	22,700	-15.9%	Bán
MSH	36,600	47,100	28.7%	Mua
MWG	78,000	68,400	-12.3%	Bán
NLG	40,750	43,600	7.0%	Nắm giữ
PHR	57,400	72,800	26.8%	Mua
PNJ	87,100	96,800	11.1%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,300	18,900	3.3%	Nắm giữ
SAB	47,300	59,900	26.6%	Mua
TCB	38,700	36,650	-5.3%	Giảm tỷ trọng
TCM	31,350	38,400	22.5%	Mua
TRC	71,500	94,500	37.8%	Mua
VCG	26,900	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	64,200	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	65,100	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	29,200	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 02/09 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 05/09 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
Việt Nam - FTSE công bố danh mục
- 06/09 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN tháng 8 và 8 tháng
- 10/09 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 11/09 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Châu Âu – ECB họp báo
- 12/09 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 18/09 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 19/09 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BOJ công bố lãi suất
- 25/09 Mỹ - Số cuối cùng GDP
- 26/09 Mỹ - Chỉ số PCE lõi
- 30/09 Trung Quốc – PMI sản xuất

THÔNG TIN VĨ MÔ

Kiểm soát chặt chẽ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ: Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đề nghị Bộ Tài chính tập trung quản lý, kiểm tra, kiểm soát hoạt động vay margin (vay ký quỹ); kiểm soát chặt chẽ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ; đơn đốc doanh nghiệp thanh toán trái phiếu đến hạn... Đây là ý kiến chỉ đạo được đưa ra tại cuộc họp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành về điều hành chính sách tiền tệ, quản lý thị trường vàng 9 tháng đầu năm và định hướng thời gian tới trong chiều 16/09.

Tỷ giá hạ nhiệt, đà giảm trong nước kéo dài ba phiên liên tiếp: Sáng 17/09, tỷ giá trung tâm giữa VND với USD do Ngân hàng Nhà nước công bố giảm 10 đồng, xuống 25.198 đồng. Ngay sau đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại cũng đồng loạt đi xuống. Cụ thể, Ngân hàng Vietcombank giảm 11 đồng khi mua chuyển khoản 26.177 đồng, bán ra còn 26.457 đồng; ACB cũng giảm 10 - 11 đồng, đưa giá mua xuống 26.200 đồng và bán ra 26.457 đồng. Giá USD thế giới và trong nước đồng loạt giảm trước thời điểm Fed sẽ công bố chính sách lãi suất. Theo công cụ CME FedWatch, thị trường hiện dự báo xác suất gần như 100% Fed sẽ hạ lãi suất ít nhất 0,25%.

Lãnh đạo Gemadept kiến nghị xây dựng Trung tâm Hàng hải thế giới tại TP.HCM: Ngày 12/9/2025, tại tọa đàm do Sở Công Thương TP. HCM tổ chức, ông Vũ Ninh – Thành viên HĐQT Tập đoàn Gemadept (GMD) cho rằng thành phố cần xây dựng “Trung tâm Hàng hải thế giới tại khu vực”, thay vì chỉ tập trung vào ngành dịch vụ kho bãi và logistics như hiện nay. Lãnh đạo Gemadept cho rằng, việc hình thành Trung tâm Hàng hải thế giới tại TP. HCM có thể mang lại giá trị kinh tế lớn từ các dịch vụ như cấp nhiên liệu, tài chính cho siêu tàu, đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho định hướng xây dựng Trung tâm Tài chính quốc tế mà Quốc hội đã thông qua.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

ABB dự kiến tăng vốn điều lệ thêm 35%: Ngân hàng ABBank dự kiến tăng vốn điều lệ từ 10.350 tỷ đồng lên gần 13.973 tỷ đồng (tăng 35%) để tăng cường nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đảm bảo tuân thủ quy định vốn tối thiểu của Ngân hàng Nhà nước. Kế hoạch gồm phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu (30%) và phát hành ESOP (5%) cho cán bộ nhân viên. Số tiền thu được sẽ được dùng để cấp tín dụng và cải thiện tỷ lệ an toàn vốn. ABBank đạt kết quả kinh doanh khả quan trong 6 tháng đầu năm 2025 với lợi nhuận trước thuế tăng gần 200% so với cùng kỳ.

HPG - Hòa Phát nộp hồ sơ IPO mảng nông nghiệp, muốn niêm yết HOSE: Chiều ngày 16/9/2025, Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (HPA), công ty con của Tập đoàn Hòa Phát đã chính thức nộp hồ sơ chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) lên Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Công ty cho biết sẽ chào bán tối đa 30 triệu cổ phiếu với giá không thấp hơn giá trị sổ sách gần 12.000 đồng/cp, đồng thời sẽ niêm yết lên HOSE sớm nhất từ tháng 12/2025.

CTR - Viettel Construction đã đạt 65% mục tiêu lợi nhuận năm sau 8 tháng: Tính riêng tháng 8, doanh thu công ty đạt 1.319 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 67,8 tỷ đồng cũng tăng gần 14%. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, công ty đạt doanh thu khoảng 8.651 tỉ đồng, tăng 9% so cùng kỳ, hoàn thành 62% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế hơn 470 tỉ đồng, tăng 11% và đã đạt 65% mục tiêu lợi nhuận cả năm. Doanh thu chủ yếu đến từ thị trường trong nước (86%) và phần còn lại từ nước ngoài (14%). Trong các lĩnh vực hoạt động, công ty đang phát triển hạ tầng cho thuê, xây dựng dự án B2B/B2C & SME, triển khai điện mặt trời và đảm bảo vận hành mạng lưới quốc tế.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415